**Phân tích bài Tỏ lòng - Mẫu 10**

Thuật hoài là một tác phẩm nổi tiếng của danh tướng đời Trần Phạm Ngũ Lão. Dù được xếp vào loại thơ trữ tình, nhưng từng câu từng chữ lại toát lên cái hào khí Đông A ngút trời của thời đại đó.

Phạm Ngũ Lão (1255-1320) là một người văn võ song toàn, sống thời thời Trần, là vị danh tướng trăm trận trăm thắng. Ông được biết đến sau những chiến công hiển hách chống lại giặc xâm lược Mông - Nguyên.

Phạm Ngũ Lão sáng tác không nhiều, hiện nay tác phẩm còn lại của ông chỉ có hai bài thơ chữ Hán, trong đó có bài thơ thất ngôn tứ tuyệt "Thuật hoài" (dịch ra là Tỏ lòng).

Thuật hoài được sáng tác trong một bối cảnh đặc biệt, bối cảnh an nguy của nước nhà đang bị đe dọa bởi quân Mông - Nguyên hung tàn, bối cảnh mọi tầng lớp của dân tộc nhất trí đồng lòng chống lại ách xâm lược, giữ vững non sông gấm vóc cha ông để lại.

Bài thơ được chia làm hai phần rất rõ ràng. Hai câu mở đầu thể hiện hình tượng của quân đội và con người thời Trần, hai câu sau chính là lời bày tỏ nỗi lòng của tác giả.

Mở đầu bài thơ, tác giả đã vẽ nên hình ảnh tráng lệ của con người và quân đội thời Trần, qua âm hưởng sảng khoái, hào hùng:

*Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu
Tam quân tì hổ khí thôn ngưu*

Qua hai câu thơ này, hình ảnh đấng nam nhi lẫm liệt oai phong đang xả thân vì nước như hiện lên rõ ràng trước mắt. Cũng từ đó, ta cảm nhận được một hào khí Đông A ngút trời của một thời đại anh hùng trong lịch sử.

Trong đó, câu thơ "Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu" thể hiện hình ảnh người lính cầm ngang ngọn giáo, luôn trong một tư thế hiên ngang, sẵn sàng tấn công, áp đạo quân thù xâm lược một cách dũng mãnh để bảo vệ giang sơn rộng lớn suốt thời gian dài. Có thể nói, đây cũng chính là hình ảnh tượng trưng cho dân tộc Việt mạnh mẽ, quật cường, không bao giờ chịu khuất phục, là ánh hào quang toả sáng ngời ngời của chủ nghĩa yêu nước, yêu chính nghĩa.

Câu thơ thứ hai "Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu" (dịch thơ: Ba quân hùng khí át sao Ngưu), dịch nghĩa là khí thế của ba quân mạnh như hổ báo, át cả sao Ngưu trên trời, còn có cách dịch khác là "Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu". Cho dù hiểu theo cách nào thì người đọc cũng đều cảm nhận được sức mạnh vô cùng to lớn, không đối thủ nào có thể địch nổi của quân dân ta.

Chỉ với hai câu thơ, mười bốn chữ, nhưng Phạm Ngũ Lão đã vẽ nên một bức tranh tuyệt đẹp về người lính quả cảm, dũng mãnh, oai hùng trong đạo quân đời Trần. Đồng thời nó cũng thể hiện chí khí, khát vọng sục sôi của đấng nam nhi thời loạn. Phạm Ngũ Lão cũng như bao chí sĩ thời đó, đều nguyện hiến dâng thân mình cho lý tưởng ái quốc, trung quân, khát vọng công danh và trọng trách bảo vệ non sông, gấm vóc như hòa làm một.

Bởi thế cho nên bậc nam nhi như ông mới cảm thấy hổ thẹn khi chưa thể hoàn thành nghiệp công danh. Nỗi lòng ấy được tác giả thể hiện qua hai câu thơ cuối:

*"Nam nhi vị liễu công danh trái
Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu"*

Hai câu thơ này có thể hiểu là nam tử chưa hoàn thành chuyện công danh, khi nghe chuyện Vũ Hầu liền lấy làm hổ thẹn. Vũ Hầu ở đây chính là Khổng Minh, nhà quân sư lỗi lạc của Lưu Bị nói riêng và của thời Tam Quốc, cũng như toàn lịch sử nhân loại nói chung.

Điều Phạm Ngũ Lão muốn bày tỏ chính là đấng nam nhi phải biết lấy gương sáng của người xưa mà so sánh, để phấn đấu cho xứng với tiền nhân. Niềm khát vọng công danh của tác giả, thực chất là khát vọng được cống hiến tuổi trẻ, công sức, tài năng cho Vua, cho giang sơn xã tắc, để có thể ngẩng cao đầu sống giữa thời đại anh hùng.

Nếu như hai câu mở đầu bài thơ là âm hưởng hào sảng, chí khí ngút trời, thì hai câu sau, tác giả đã chuyển sang cảm xúc trữ tính, như lột tả nỗi lòng mình bằng giọng điệu thâm trầm, da diết, nhưng cũng không kém phần mạnh mẽ, hùng hồn.

Bài thơ chính là minh chứng rõ ràng nhất cho một võ tướng tài ba "bách chiến bách thắng" lại sở hữu một trái tim nhạy cảm của thi nhân. Thuật hoài chính là tác phẩm xuất sắc, thể hiện nỗi lòng của tác giả, cũng là nỗi lòng chung của tuổi trẻ hùng tráng và lột tả hào khí đời Trần.